

Bản án số: 10/2024/HSST

Ngày: 18/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan

2. Ông Đặng Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà My - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:

Bà Phan Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN N, sinh năm 1991 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Việt K và bà Trần Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 29/08/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản” (đã xoá án tích). Bị bắt tạm giam ngày 03/11/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường D, quận H, Hà Nội - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị Thanh N là chủ tài khoản mạng xã hội Ola tên “Cobe_maimai_buon_98”. Khoảng 23 giờ ngày 14/07/2017, chị N sử dụng tài khoản trên nhắn tin với những người sử dụng ứng dụng này thì Nguyễn Văn N tự xưng tên là N sử dụng tài khoản Ola tên “Vodka hn 86” nhắn tin nói chuyện với chị

N. Quá trình nói chuyện, chị N và N thỏa thuận về việc nếu chị N cho N quan hệ tình dục 1 - 2 lần/tuần thì N sẽ trả cho N 20.000.000 đồng/tháng.

Khoảng 7 giờ 55 phút ngày 15/7/2017, N dùng số điện thoại 0981004691 nhắn tin đến số điện thoại 0966762674 của chị N hẹn đến nhà nghỉ “Sao” (địa chỉ: đối diện số 1 đường G Y, xã T, huyện T, Hà Nội) để quan hệ tình dục. Khoảng 09 giờ 22 phút cùng ngày, chị N đến địa điểm trên và quan hệ tình dục với N, tuy nhiên N không trả tiền cho chị N như đã cam kết.

Khoảng 13 giờ 17 phút ngày 18/7/2017, N tiếp tục dùng số điện thoại 0981004691 nhắn tin đến số điện thoại 0966762674 của chị N đe dọa N có clip sex ghi lại hình ảnh chị N quan hệ tình dục với N, nếu N đưa cho N số tiền 5.000.000 đồng thì N sẽ không phát tán clip lên mạng xã hội.

Ngày 20/7/2017, N sử dụng số điện thoại 0985329524 gọi điện và nhắn tin cho chị N tiếp tục đe dọa sẽ đăng clip, chị N nhận ra được đó là giọng nói của N.

Ngày 26/7/2017, N dùng số điện thoại 0936093465 nhắn tin cho chị N tự xưng là Nguyễn Trần Tuấn A - cán bộ điều tra Công an quận Hà Đông, N nói nhận được đơn nặc danh tố giác chị N có hành vi bán dâm, nếu N đưa cho N số tiền 20.000.000 đồng và đồng ý quan hệ tình dục thì sẽ không truy cứu vụ việc trên đồng thời không chuyển hồ sơ vụ việc sang cho Viện kiểm sát. Khi nghe giọng nói qua số điện thoại 0936093465, chị N nhận ra được giọng nói của N.

Tối ngày 30/7/2023, N kể lại sự việc bị N đe dọa tổng tiền với anh Ngô Quang M (Sinh năm 1994, Nơi thường trú: Số C ngõ C, phường N, quận T, Hà Nội) và anh Lê Văn T (Sinh năm 1993, Nơi thường trú: xã Q, huyện Q, Quảng Nam), rồi cả ba lên kế hoạch bắt quả tang N đưa về trụ sở Công an để giải quyết. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, chị N nhắn tin đến số điện thoại 0981004691 của N có nội dung đã chuẩn bị được tiền nhằm chuộc lại video clip và hẹn gặp N ở khu vực trước số B N, phường T, quận T, Hà Nội thì N đồng ý. Vào hồi 23 giờ 50 phút cùng ngày, N đến điểm hẹn, sử dụng số điện thoại 0936093465 gọi điện và giục chị N đưa tiền. Khi chị N đang đứng nói chuyện với N thì anh T và anh M đi đến giữ N lại, N nỏ máy xe bỏ chạy nhưng đâm vào đuôi xe ô tô đỗ dưới lòng đường trước cửa nhà số B N thì bị anh T, anh M giữ lại, đưa đến Công an phường Thanh Xuân Trung trình báo.

Tại Cơ quan Công an, N không thừa nhận hành vi phạm tội, N khai N là nhân viên thu hồi nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần V. N sử dụng 03 số điện thoại 0981004691, 0936093465, 0985329524, trong đó số 0981004691 và 0985329524 là của N, số điện thoại 0936093465 là của Ngân hàng Thương mại cổ phần V giao cho N dùng để làm việc. Đầu năm 2017, N quen biết một người tên N, thỉnh thoảng N cho N mượn điện thoại của mình và cả hai sử dụng chung tài khoản Ola “Vodka hn 86”, N không nhớ đã cho N mượn những số điện thoại nào để sử dụng. Tối ngày 30/7/2017, N gặp lại N tại khu vực Y, xã T, huyện T, Hà Nội thì N cho N số điện thoại 0966762674 của chị N và bảo đây là số của gái bán dâm. Sau đó, N dùng số

điện thoại 0936093465 liên lạc rủ N đi quan hệ tình dục. Chị N đồng ý rồi hẹn gặp N tại trước số 228 N. Khi đang đứng nói chuyện với chị N thì N bị anh M và anh T giữ lại đưa đến Công an phường Thanh Xuân Trung.

Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 lắp sim số 0936093465; 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel V6306 lắp sim số 0985329524 mà N sử dụng và kiểm tra dữ liệu thông tin trong các máy điện thoại đó. Tại biên bản kiểm tra điện thoại, trong điện thoại cài ứng dụng Ola đăng nhập tài khoản “Vodka hn 86” nhắn tin với tài khoản Ola “Cobe_maimai_buon_98” có nội dung thỏa thuận hợp đồng quan hệ tình dục 20.000.000 đồng/tháng; tiến hành kiểm tra điện thoại của chị N (lắp sim số 0966762674) phát hiện có các nội dung tin nhắn và cuộc gọi đến các số điện thoại 0981004691, 0936093465, 0985329524; tiến hành cho chị N nhận dạng N, chị N khẳng định Nghĩa là người tự xưng tên N có hành vi quan hệ tình dục với chị N tại nhà nghỉ “Sao” ngày 15/7/2017 và chính Nghĩa là người gọi điện hẹn gặp N để lấy tiền vào tối ngày 30/7/2023. Tiến hành lấy lời khai của anh Ngô Quang M, anh Lê Minh T đều khẳng định có sự việc chị N kể lại bị N đe dọa đăng clip để đòi tiền. Đồng thời bản thân N không cung cấp được thông tin, lai lịch của người tên N và không chứng minh được việc đưa điện thoại của N cho N sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 260/CT - VKSTX ngày 30 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố Nguyễn Văn N về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Nguyễn Văn N từ 13 đến 15 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì về dân sự nên không xét; Về vật chứng: Không có nên không xét

Tại phiên toà:

- Bị cáo N thay đổi lời khai và thừa nhận có gọi điện, nhắn tin đe dọa, uy hiếp tinh thần chị Nguyễn Thị Thanh N nhằm chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Ngày 15/07/2017, Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị Thanh N có quan hệ tình dục với nhau. Sau đó, trong khoảng thời gian từ ngày 18/07/2017 đến ngày 30/07/2017, N đã sử dụng nhiều số điện thoại khác nhau gọi điện, nhắn tin đe dọa sẽ sử dụng Video clip ghi lại hình ảnh quan hệ tình dục giữa N và chị N đưa lên mạng xã hội và đưa ra cơ quan pháp luật để xử lý chị N về hành vi bán dâm để uy hiếp tinh thần, nhằm chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của chị N. Đối chiếu quy định của pháp luật, Nguyễn Văn N đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án, mặc dù án tích đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục nhưng không chịu sửa chữa, tiếp tục đi vào con đường phạm tội.

Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: *Tại cơ quan điều tra mặc dù bị cáo không thành khẩn khai báo nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị*

cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và tỏ thái độ ăn năn, hối cải nên có thể xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố bị cáo - ông Nguyễn Việt K là thương binh hạng 4/4 để nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về dân sự: Người bị hại - chị Nguyễn Thị Thanh N không có yêu cầu về dân sự nên không xét.

[7]. Về vật chứng: Khi bắt giữ bị cáo, Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng vật chứng gì liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Căn cứ 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[1]. Xử phạt: Nguyễn Văn N 12(*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/11/2023

[2]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[3]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại - chị Nguyễn Thị Thanh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Thanh Xuân
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Thanh Xuân,
- Công an quận Thanh Xuân,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy

